

Giấy dó yên thái



Làng nghề giấy dó Yên Thái, còn gọi là Kè Bưởi, ở phía Tây Bắc của thủ đô Hà Nội. Nghề làm giấy ở Việt Nam đã có từ xa xưa, có thể nói là ngay từ những năm đầu công nguyên. Năm 284, các thương gia La Mã đã mua của ta 3 vạn tờ giấy Mật Hương để dâng lên vua Tấn Vũ Đế. Một học giả người Hoa là Kê Hàm cũng đã xác nhận giấy Mật Hương của Giao Chỉ làm bằng gỗ trầm thơm, màu trắng, có vân vảy cá, thả vào nước không nát... Cho đến kỷ nguyên Đại Việt thì nghề làm giấy ở Thăng Long ngày càng phát triển mạnh. Giấy dó kè Bưởi cũng đã từng là mặt hàng triều cống cho triều đình nhà Tống của vua Lý Cao Tông (1176- 1210). Trong "Dư địa chí" (viết năm 1435), Nguyễn Trãi đã đề cập đến phường Yên Thái ở Thăng Long gồm nhiều làng: Hồ Khẩu, Đông Xã, An Thọ, Yên Thái, Nghĩa Đô làm ra nhiều loại giấy: giấy sắc (để viết sắc của vua ban), giấy lệnh (để viết các lệnh chỉ của vua), giấy bản (phục vụ dân dụng), giấy quỳ...

Phường giấy Yên Thái trước đây luôn vang dội nhịp chày giã vỏ dó. Âm thanh ấy đã đi vào ca dao, dân ca làm nên vẻ đẹp của chốn kinh kỳ thanh bình yên ả:

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói toả ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ

Nghề làm giấy cổ truyền ở Yên Thái xưa cũng đã khá phức tạp, nó đòi hỏi từng loại thợ ở từng công việc cụ thể phải có kinh nghiệm và giỏi nghề. Sự chuyên môn hoá ấy còn chịu chi phối bởi mục đích sản xuất, sản lượng và chất lượng giấy theo yêu cầu.

Có thể nói, ở tất cả các công đoạn sản xuất từ bóc vỏ dó, ngâm và giặt dó, giã dó, nấu dó, lọc dó, xeo giấy, đến đóng gói kiện giấy và vận chuyển đi bán đều hết sức vất vả và hầu như hoàn toàn bằng sức người với đôi tay trần của người thợ.



Sản xuất giấy cần rất nhiều nước, mà phải là nước sạch để ngâm, đãi, nấu dó. Bột dó phải nấu qua lửa mới thành giấy. Trước kia, lò nấu dó đắp bên sông Tô, miệng lò đặt chiếc vạc, vỏ dó được đun cách thuỷ trong vạc. Khi vỏ dó chín, người ta vớt ra và đem ngâm vôi. Sau đó bóc hết lần vỏ đen bỏ đi, phần vỏ dó còn lại có màu trắng muốt, được đem giã nhuyễn bằng cối lớn, chày tay. Thanh niên giã dó cả ngày lẫn đêm; giã trong nhiều ngày đêm mới đủ bột dó để sản xuất. Giấy Yên Thái dùng lò sấy là chủ yếu, ít khi phải đem phơi. Do đó dù trời mưa vẫn không ảnh hưởng đáng kể đến công việc, giấy vẫn được sấy khô như thường. Lò sấy giấy đã xuất hiện ở Yên Thái từ mấy trăm năm trước đây.

Từ cây cỏ, trong môi trường nước và lửa từng tờ giấy lụa mỏng manh đã ra đời để rồi lưu lại biết bao dấu tích, nét bút tài hoa của những Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Du, Đoàn Thị Điểm... và hình ảnh cô gái làm giấy vất vả cũng đã trở thành một hình tượng văn học hết sức đẹp để duyên dáng:

Người ta bán vạn buôn ngàn
Em đây làm giấy cơ hàn vẫn tươi
Dám xin ai đó chớ cười
Vì em làm giấy cho người viết thơ

Sản phẩm truyền thống của Yên Thái chủ yếu là giấy bản để in sách và viết chữ nho (bằng bút lông, mực tàu) và giấy dó (dày hơn giấy bản) để in tranh dân gian. Trước kia phố Hàng Giấy chuyên bán đủ các thứ giấy của vùng Bưởi sản xuất và cũng đã từng làm hài lòng biết bao văn nhân tài tử từ khắp các xứ Đông, Nam, Đoài, Bắc qua xứ Nghệ vào tận lục tỉnh phía Nam. Ngoài ra, thợ giấy Yên Thái cũng sản xuất loại giấy moi, giấy phèn bằng nguyên liệu xấu hơn, mặt giấy thô ráp dùng để gói hàng.

Ngày nay do công nghệ sản xuất giấy hiện đại đã khiến nghề làm giấy dó cổ truyền của Yên Thái không còn nữa, nhưng làng Yên Thái (làng Bưởi) vẫn còn đó như một chứng tích về một vùng quê với nghề giấy dó từng nổi tiếng khi xưa.

2002© Copyright by Saigon Internet Center. All rights reserved.
140 Bui Thi Xuan District 1 - HCMC - Vietnam
Contact us: sgn@saigonnet.vn